

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: **635/QĐ-UBND**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 30 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 – 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011- 2020;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-CT ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển giao Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sang Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1951/TTr-SNV ngày 15 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phần IV (tổ chức thực hiện) của Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011- 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Mục 2. Sở Nội vụ được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Sở Nội vụ:

a) Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa thành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện cải cách hành chính ở địa phương;

c) Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy và đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

d) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, địa phương;

đ) Hướng dẫn các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng tháng, quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tham mưu việc ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại cải cách hành chính và tham mưu thực hiện việc đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

f) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ hành chính do cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện và các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên lĩnh vực y tế, giáo dục;

g) Chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan địa phương trên địa bàn tỉnh;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính của tỉnh;

i) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu;

k) Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về công tác cải cách hành chính, kịp thời trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh đúng theo quy định;

l) Triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ.”

2. Mục 3. Sở Tư pháp được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính;

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây

dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của tỉnh;

c) Đầu mối tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Hướng dẫn thực hiện phương pháp tính chi phí cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi đến cơ quan hành chính nhà nước giải quyết thủ tục hành chính;

d) Theo dõi, quản lý và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho hệ thống cán bộ đầu mối làm công tác đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, địa phương (kể cả cấp cơ sở);

e) Theo dõi, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.”

3. Mục 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển thành mục 10 và được sửa đổi như sau:

“10. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức công khai hoạt động và văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên trang thông điện tử của cơ quan theo quy định của pháp luật; xây dựng và phát hành công báo điện tử tỉnh.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH5.



Nguyễn Văn Hùng